

BẢNG LƯƠNG THÁNG 5 NĂM 2022 (MLTT 1.490.000 đồng)

STT	MNV	MCV	HỌ VÀ TÊN	HÀNG	MÃ SỐ	BẮC	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN					TRUY LÃNH					TỔNG					DVT - đồng				
							Lương	PC VK	B. lnh	PC khác	PCTN	Lương	PC Vahung	B. lnh	PC khác vj	PCTN	Lương	Phụ cấp	PC TN NG	QUÍ LƯƠNG	BHXH	BHYT	BHTN	PCUD	THUY LÃNH	TIỀN LÃNH	Kj nhà
1	BC1	HT	BIỆN CHIẾ				70.410	0.349	-	1.30	2.79	5.945.100	520.010	-	1.937.000	17.607.390	4.917.000	206.808	1.208.680	128.625.788	10.290.063	1.929.388	1.286.238	35.351.964	1.824.433	152.296.876	
2	BC1	HP	ĐOÀN THỊ THANH HOÀ			6	3.990			0.50	0.17	5.945.100	-	-	745.000	1.137.317	4.917.000	206.808	1.208.680	7.822.417	626.193	117.411	78.274	2.341.535	-	9.347.074	
3	BC1	GV	NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN			9	4.980	0.349		0.20	0.23	7.420.200	-	-	298.000	1.706.646	7.420.200	298.000	1.706.646	15.174.796	1.213.980	227.621	151.748	2.597.070	1.720.990	17.899.427	
4	BC1	GV	NGUYỄN THỊ KIM ANH			9	4.980			0.20	0.26	7.420.200	520.010	-	298.000	2.043.914	7.420.200	298.000	1.706.646	10.754.123	860.330	161.312	107.541	2.883.374	1.01.883	12.612.197	
5	BC1	GV	NGUYỄN THỊ NGỌC NÚT			8	4.650				0.24	6.938.500	-	-	-	1.662.840	-	-	9.802.114	764.169	147.032	98.021	2.701.370	-	11.472.262		
6	BC1	GV	DANG THỊ MẠI LAN			9	4.980			0.26	0.16	5.418.500	-	-	-	8.391.340	687.307	128.870	85.913	8.391.340	687.307	128.870	85.913	2.424.975	-	10.114.235	
7	BC1	GV	LÝ THỊ NGỌC BÍCH			6	3.650			0.16	0.14	4.576.600	-	-	-	870.160	-	-	6.308.660	504.693	94.630	63.087	1.903.475	-	7.540.725		
8	BC1	GV	BUI THỊ HỒNG			5	3.340			0.20	0.09	4.514.700	-	-	298.000	718.444	-	-	6.013.044	481.044	90.196	60.130	1.864.110	-	7.227.784		
9	BC1	GV	PHẠM NGỌC MINH PHU KINH			4	3.030				0.09	4.514.700	-	-	-	406.323	-	-	4.921.023	393.682	73.815	49.210	1.580.145	-	5.984.461		
10	BC1	GV	ĐỖ THỊ HỒNG BÍCH XUÂN			4	3.030				0.21	6.362.300	-	-	-	406.323	-	-	7.698.383	615.871	115.476	76.984	2.228.805	-	9.116.857		
11	BC1	GV	TRẦN THỊ YẾN NHƯ			6	3.650				0.16	5.418.500	-	-	-	870.160	-	-	6.308.660	504.693	94.630	63.087	1.903.475	-	7.540.725		
12	BC1	GV	NGUYỄN THỊ HỒNG			5	3.340				0.13	4.576.600	-	-	-	646.938	-	-	5.013.317	400.905	84.353	56.236	1.741.810	-	6.774.894		
13	BC1	GV	TRẦN THỊ HƯƠNG			4	3.030			0.20	0.11	4.514.700	-	-	298.000	496.617	-	-	5.391.714	431.337	80.876	53.917	1.700.090	-	6.065.274		
14	BC1	GV	HOANG THUY HỒNG VÂN			6	2.860				0.09	4.261.400	-	-	-	383.256	-	-	4.644.926	371.594	69.674	46.449	1.491.490	-	5.646.609		
15	BC1	GV	MẠI THỊ DỤC			4	2.460				0.07	3.663.400	-	-	-	266.578	-	-	3.921.978	313.758	58.830	39.220	1.282.890	-	4.791.040		
16	BC1	GV	VŨ HUỠNH BẢO NGỌC			1	1.860					6.362.300	-	-	-	-	-	-	6.362.300	508.984	95.435	63.623	-	-	960.990		
17	BC1	GV	NGUYỄN THỊ LY LONG			8	4.270					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5.694.258	
18	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
19	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
20	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
21	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
22	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
23	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
24	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
25	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
26	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
27	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
28	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
29	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
30	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
31	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
32	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
33	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
34	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
35	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
36	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
37	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
38	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
39	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
40	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
41	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
42	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
43	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
44	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
45	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
46	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
47	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
48	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
49	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
50	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
51	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
52	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
53	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
54	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
55	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
56	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
57	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
58	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
59	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
60	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
61	BC1	GV	TRẦN THỊ HỒNG			4	3.030					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
62	BC1	GV																									